

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng Dự án Nạo vét hệ thống thủy lợi cấp bách, thau chua rửa mặn phục vụ sản xuất kết hợp giao thông thủy vùng Bắc và Nam Quốc lộ 1A, tỉnh Bạc Liêu
(địa bàn xã Phước Long, tỉnh Cà Mau)

- Hộ ông/bà: Phạm Thái Hòa - Duy Thị Hoàng

*Số định danh cá nhân: 094056005212 (Hòa) - 095156003086 (Hoàng)

*Địa chỉ thường trú: Ấp Phước 3B, xã Phước Long, tỉnh Cà Mau.

*Nơi ở hiện nay: Ấp Phước 3B, xã Phước Long, tỉnh Cà Mau.

*Số điện thoại: 0837.277.524

- Thửa đất số: 17; 18

Tờ bản đồ số: 01

- Địa chỉ nhà, đất thuộc phạm vi GPMB: ấp Phước 3B, xã Phước Long, tỉnh Cà Mau

- Nguồn gốc đất:

+ Đất của hộ ông Phạm Thái Hòa và vợ Duy Thị Hoàng quản lý sử dụng, được UBND huyện Phước Long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 002713 ngày 31/7/2009, diện tích 1.220,7m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 4, tờ bản đồ số 112 (tờ 9 cũ).

+ Thửa đất số 3, tờ bản đồ số 109 (tờ 6 cũ) có nguồn gốc đất do cha mẹ ông Hòa tự khai phá năm 1975 sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm, đến năm 1990 cho lại ông Hoà và vợ là bà Hoàng tiếp sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm ổn định đến nay. Chưa cấp Giấy chứng nhận QSDĐ.

- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng 11169,3m², diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi 169,2m², tỷ lệ mất đất nông nghiệp là 1,51%.

*** Nhà, công trình, vật kiến trúc bị ảnh hưởng**

- Sân lán xi măng có lót bê tông đá 4x6 (xây dựng năm 2013)

+ Diện tích: Ngang 2,7m x dài 3,05m = 8,24m².

- Một (01) đồng hồ nước có chiều dài nhánh đầu nối đến mạng lưới nước chung là 7,0m.

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Hệ số (KT)	Thành tiền
I	Bồi thường và hỗ trợ về đất							79.133.360
I.1	Bồi thường							57.137.360
01	Đất trồng cây lâu năm, thửa đất tiếp giáp tuyến đường đi Chùa Địa Muồng (đường bê tông rộng ≥3,0m) đoạn từ ranh THCS Vĩnh Phú Đông B đến hết ranh phạm vi thực hiện công trình Cầu Phước 3B (01 mặt tiền đường) (thửa 17)	m ²	CLN	121,90	319.800	1,0		38.983.620

02	Đất trồng cây lâu năm, thửa đất tiếp giáp tuyến đường đi Chùa Địa Muồng (đường bê tông rộng ≥3,0m) và đường giao thông khác đoạn từ ranh THCS Vĩnh Phú Đông B đến hết ranh phạm vi thực hiện công trình Cầu Phước 3B (02 mặt tiền đường hoặc kênh) (thửa 18)	m ²	CLN	47,30	383.800	1,0		18.153.740
I.2	Hỗ trợ							21.996.000
01	Hỗ trợ chuyển đổi nghề (thửa 17)	m ²	CLN	121,90	130.000	1,0		15.847.000
02	Hỗ trợ chuyển đổi nghề (thửa 18)	m ²	CLN	47,30	130.000	1,0		6.149.000
II	Nhà, công trình, vật kiến trúc							3.474.246
01	Sân lán xi măng có lót BT đá 4x6 (hỗ trợ 100%)	m ²	SL-01.05	8,24	196.000	1,00	1,16	1.873.446
02	Đồng hồ nước, chiều dài nhánh đầu nối đến mạng lưới nước chung đến 25m	m ²	NN-01.01	1,00	1.380.000	1,00	1,16	1.600.800
III	Cây trồng							2.777.666
III.1	Cây ăn trái							2.185.000
	Xen canh							2.185.000
	Trong mật độ							1.660.000
01	Chuối	Cây	A	3,0	70.000	1,0		210.000
02	Dừa	Cây	A	1,0	800.000	1,0		800.000
03	Chuối	Cây	B	13,0	50.000	1,0		650.000
	Vượt mật độ <50%							360.000
01	Đu đủ	Cây	D	5,0	30.000	0,8		120.000
02	Chuối	Cây	D	10,0	30.000	0,8		240.000
	Vượt mật độ 50%-100%							165.000
01	Chuối	Cây	D	11,0	30.000	0,5		165.000
III.2	Cây kiểng, cây cảnh							360.000
01	Bông trang	Cây	E	12,0	30.000	1,0		360.000
III.3	Hoa màu							232.666
01	Rau ăn lá các loại	m ²		9,47	18.200	1,0		172.354
02	Khoai các loại	m ²		2,52	18.600	1,0		46.872
03	Mía	m ²		0,96	14.000	1,0		13.440
IV	Các chính sách hỗ trợ khác							8.486.840
IV.1	Hỗ trợ ổn định sản xuất							2.000.000

01	Hỗ trợ ổn định sản xuất (mức hỗ trợ bằng tiền bằng 0,01 lần số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân theo phương án được phê duyệt nhưng không thấp hơn 2.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân và không vượt quá 20.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân)				79.133.360	0,01		2.000.000
IV.2	Hỗ trợ ổn định đời sống							6.486.840
01	Hỗ trợ ổn định đời sống	Đối tượng được cấp GCN	Số khẩu hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Giá gạo trung bình/kg	Kg/tháng/khẩu		Thành tiền
		Cá nhân	6	2	18.019	30,00		6.486.840
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:							93.872.112

Bằng chữ: Chín mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi hai ngàn, một trăm mười hai đồng

Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất mà chấp hành tốt kế hoạch thu hồi đất, chủ trương, chính sách về bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng trước thời hạn thì được hỗ trợ một khoản tiền bằng 0,01 lần số tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt nhưng không thấp hơn 2.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân và không vượt quá 20.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân: 2.000.000 đồng/hộ

Ghi chú:
 - Theo Công văn số 05/HĐBT ngày 29/05/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Phước Long về việc cung cấp xét duyệt về nguồn gốc đất; thời điểm xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ nhà ở; trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp; tỷ lệ phần trăm mất đất nông nghiệp, số nhân khẩu và nghề nghiệp của người bị ảnh hưởng Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án Nạo vét hệ thống thủy lợi cấp bách, thau chua rửa mặn phục vụ sản xuất kết hợp giao thông thủy vùng Bắc và Nam Quốc lộ 1A, tỉnh Bạc Liêu: hộ ông Phạm Thái Hòa và vợ Duy Thị Hoàng đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên phần đất nông nghiệp bị ảnh hưởng Dự án (ông Phạm Thái Hòa, bà Duy Thị Hoàng, bà Phạm Thị Luyến làm ruộng; bà Đặng Hồng Lam, ông Đặng Hải Đăng, ông Đặng Quốc Vinh học sinh).